

Số: 60/BC-BCH

Yên Bái, ngày 19 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO NHANH

Công tác chỉ đạo khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 3 gây ra trên địa bàn tỉnh Yên Bái từ ngày 06/9/2024 đến ngày 19/9/2024
(tính đến 6h00, ngày 19/9/2024)

I. DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA CƠN BÃO SỐ 3 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Diễn biến tình hình

Bão số 3 (tên quốc tế là YAGI) sau khi vào đất liền đã gây ảnh hưởng đến các tỉnh miền Bắc, gây gió mạnh, mưa lớn; hoàn lưu bão gây mưa lớn trên diện rộng, đặc biệt là các tỉnh Tây Bắc bộ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của người dân.

Tại tỉnh Yên Bái, do chịu ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 3, nên từ ngày 05/9 đến ngày 11/9/2024, các khu vực trong tỉnh Yên Bái có mưa to và rất to. Trên sông Thao tại thành phố Yên Bái vào 17h00' ngày 10/9/2024 mực nước đo được cao nhất là 35,73m, trên báo động 3 là 3,73m (mức lũ lịch sử năm 1968 là 34,42m); trên sông Chảy tại hạ lưu thủy điện Thác Bà mực nước cao nhất là 29,05m (trên báo động 3 là 7,05m); mực nước Hồ Thác Bà tại thời điểm sáng ngày 11/9/2024 đạt đỉnh 59,84m, vượt mức cảnh báo cấp 2.

Hoàn lưu của Con bão số 3 đã gây ảnh hưởng trực tiếp các địa phương trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

(1) Đối với khu vực dọc sông Hồng (gồm các huyện Văn Yên, Trấn Yên và thành phố Yên Bái): Mưa lớn cùng với lưu lượng nước từ thượng nguồn sông Hồng đổ về gây ngập úng, giềnh nước kéo dài, đặc biệt trên địa bàn thành phố Yên Bái có 15/15 phường, xã bị ngập; trong đó có 08 xã, phường bị ngập hoàn toàn; huyện Trấn Yên có 12 xã bị cô lập do ngập nước và nhiều xã của huyện Văn Yên ngập sâu.

(2) Đối với khu vực sông Chảy (gồm 16 xã của huyện Lục Yên và 22 xã của huyện Yên Bình): Mưa lớn cùng nước từ thượng nguồn đổ về dẫn đến mực nước hồ Thác Bà lên nhanh; thời điểm ngày 10/9/2024, nước hồ Thác Bà dâng cao, có nguy cơ vỡ đập Thủy điện; việc điều tiết, xả lũ gây ngập úng các xã vùng hạ lưu Thủy điện Thác Bà tại huyện Yên Bình. Mưa lũ đã tàn phá nặng nề hệ thống giao thông của huyện Lục Yên, gây sạt lở nhiều tuyến đường xã,

thôn, sạt lở taluy vùi lấp nhiều hộ dân; nhiều khu vực bị cô lập, chia cắt, khó tiếp cận để cứu nạn cứu hộ.

(3) Đối với khu vực các huyện phía Tây (gồm Nghĩa Lộ, Văn Chấn, Mù Cang Chải, Trạm Tấu), do địa hình chia cắt bởi các suối, ngòi, nhiều dãy núi cao, lượng mưa lớn, kéo dài nhiều ngày, toàn bộ lượng nước mưa đổ về Ngòi Thia gây lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại nhiều điểm.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC THIỆT HẠI

1. Về phía Trung ương

a) Ngày 08/9/2024, đoàn công tác của Chính phủ do đồng chí Bùi Thanh Sơn - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao làm trưởng đoàn đã đến huyện Yên Bình để kiểm tra, thị sát, chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả của lũ lụt và đến thăm hỏi, động viên, chia sẻ với các hộ dân bị ảnh hưởng do mưa lũ.

b) Ngày 9/9/2024, đoàn công tác của Bộ Tổng tham mưu - Bộ Quốc phòng do Thượng tướng Huỳnh Chiến Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam làm trưởng đoàn, đã kiểm tra công tác Phòng chống lụt bão tại huyện Yên Bình. Cùng đi có đồng chí Trung tướng Phạm Hồng Chương, Tư lệnh Quân khu 2.

c) Ngày 10/9/2024, đoàn công tác của Chính phủ do đồng chí Lê Thành Long - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ, làm trưởng đoàn đã đến tỉnh Yên Bái để kiểm tra, thị sát, chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả của lũ lụt và đến thăm hỏi, động viên, chia sẻ với các hộ dân bị ảnh hưởng do mưa lũ.

d) Ngày 12/9/2024, đoàn công tác của Chính phủ do đồng chí Phạm Minh Chính - Ủy viên Bộ Chính trị Thủ tướng Chính phủ, làm trưởng đoàn đã đến tỉnh Yên Bái để kiểm tra, thị sát, chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả của lũ lụt và đến thăm hỏi, động viên, chia sẻ với các hộ dân bị ảnh hưởng do mưa lũ.

2. Về phía tỉnh Yên Bái

Ngay sau khi xảy ra lũ, ngập lụt, sạt lở đất tại các huyện thị xã, thành phố:

- Các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và lãnh đạo các ngành đã kịp thời có mặt tại vùng lũ để trực tiếp chỉ đạo công tác cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả của thiên tai.

- Các địa phương đã huy động tối đa lực lượng, phương tiện theo phương châm 4 tại chỗ để di dời nhân dân ra khỏi vùng nguy hiểm, tìm kiếm người mất tích và khắc phục hậu quả thiên tai. Trước đó, Tỉnh ủy đã có Công văn số 2083-CV/TU ngày 05/9/2024; Ủy ban nhân dân tỉnh có Công điện số 10/CĐ-UBND ngày 04/9/2024; Công điện số 11/CĐ-UBND ngày 07/9/2024; Công điện số 12/CĐ-UBND ngày 09/9/2024 về việc tập trung ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai do hoàn lưu bão số 3 gây ra trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Ban chỉ huy

PCTT-TKCN tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-BCH về tập trung ứng phó khẩn cấp bão số 3 năm 2024.

- Chỉ đạo tăng cường thường xuyên công tác thông tin, tuyên truyền về diễn biến và tính chất phức tạp của Bão số 3 để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ mức độ nguy hiểm và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống, ứng phó khẩn cấp với cơn bão, tuyệt đối không để tư tưởng chủ quan, lơ là.

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí lực lượng, địa điểm tiếp nhận các nguồn kinh phí, nhu yếu phẩm được các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ, hỗ trợ.

- Thành lập các đoàn công tác của tỉnh do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm trưởng đoàn, trực tiếp xuống địa bàn để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, các lực lượng có liên quan triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai.

3. Công tác tuyên truyền

Đã có **5.836** tin, bài được đăng tải trên các trang chính thức (cơ quan báo chí địa phương, cơ quan báo chí TW và trang thông tin của các huyện, thị xã, thành phố) và có trên **13.134** tin bài, phóng sự đăng trên trang mạng xã hội.

III. TÌNH HÌNH THIỆT HẠI: Theo Báo cáo nhanh của Ban chỉ huy PCTT-TKCN các huyện, thị xã, thành phố.

1. Thiệt hại về người:

- Người bị chết và mất tích: 54 người, trong đó:

+ Người chết do sạt lở đất: 50 người (thành phố Yên Bái 22 người; Trấn Yên 3 người; Lục Yên 13 người; Văn Chấn 2 người; Văn Yên 10 người).

+ Người bị chết do lật thuyền trong lúc cứu hộ, đuối nước: 03 người. Trong đó: 01 người bị chết do lật thuyền ở thành phố Yên Bái; 02 người đuối nước (thành phố Yên Bái 1 người, Trấn Yên 01 người).

+ Người mất tích: 01 người ở huyện Lục Yên.

- Người bị thương: 42 người (thành phố Yên Bái 14 người; Lục Yên 9 người; Văn Yên 13 người; Yên Bình 1 người; Văn Chấn: 1 người; Trấn Yên 4 người)

(Có phụ lục 01 chi tiết kèm theo)

2. Thiệt hại về nhà ở: 25.979 nhà, trong đó:

- Nhà bị sập đổ hoàn toàn: 307 nhà.

- Nhà bị hư hỏng nặng: 386 nhà.

- Nhà phải di dời khẩn cấp: 272 nhà.

- Nhà bị tốc mái trên 70%: 9 nhà.

- Nhà bị tốc mái từ 50 đến 70%: 30 nhà.

- Nhà bị tốc mái từ 30-50%: 36 nhà.
- Nhà bị thiệt hại dưới 30%: 221 nhà.
- Nhà bị sạt lở taluy ảnh hưởng: 1.582 nhà.
- Nhà bị thiệt hại: 23.136 nhà (*đây là số nhà bị ngập nước, hiện nay nước đã rút không bị ngập nữa mà bị ảnh hưởng hỏng tài sản, bùn rác trong nhà*).

*) Công tác di dời người và tài sản: Di dời 21.367 hộ dân trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn cho các hộ dân bị ngập lụt và sạt lở đất.

(Có phụ lục 02 chi tiết kèm theo)

3. Thiệt hại về nông nghiệp

a) Tổng diện tích cây trồng bị thiệt hại, ảnh hưởng: 5.932 ha, trong đó:

- Diện tích lúa bị thiệt hại, ảnh hưởng: 3.106,5 ha;
- Diện tích ngô, rau màu bị thiệt hại: 1.436,1 ha;
- Diện tích cây công nghiệp, cây ăn quả bị thiệt hại: 1.066,9 ha;
- Diện tích cây lâm nghiệp bị thiệt hại, ảnh hưởng: 322,6 ha;

b) Thiệt hại về chăn nuôi: 357.547 con gia súc, gia cầm (trâu 57, bò 1, dê 19, lợn 7.166; gia cầm 350.284 con), 18 con nhím, 2 con hươu.

c) Thiệt hại về thủy sản: Diện tích nuôi cá truyền thống bị lũ tràn qua và vỡ bờ: 794,2 ha; huyện Trạm Tấu vỡ bờ 06 ao cá, ước tính: 545kg, huyện Trấn Yên 109m³ lòng cá; 7,2 tạ cá tầm thịt và 2.000 con cá tầm giống.

(Có phụ lục 03 chi tiết kèm theo)

4. Thiệt hại về cơ sở hạ tầng

4.1. Về giao thông

a) Đường quốc lộ: Sạt lở taluy dương: 190 vị trí. Tổng khối lượng khoảng: 67.171m³. Sạt lở taluy âm: 535md/22 vị trí.

b) Đường tỉnh sạt lở taluy dương 370 vị trí. Tổng khối lượng khoảng: 235.605m³; sạt lở taluy âm: 395md/21 vị trí.

c) Thiệt hại giao thông cơ sở: (i) Các tuyến đường giao thông cơ sở bị sạt lở trên 1.000 điểm với tổng khối lượng đất đá khoảng 1.082.000 m³, hư hỏng các hạng mục thoát nước, phụ trợ (ii) 06 cầu bị hư hỏng, trôi, sập (cầu dân sinh tại khu vực Đồng Chua (thôn 4) xã Nghĩa Lộ bị lũ cuốn trôi, cầu Khéo Lặng, xã Lâm Thượng thuộc tuyến đường Mai Sơn – Lâm Thượng – Tân Phượng (ĐH96) bị đổ sập hoàn toàn, 04 cây cầu xã Làng Nhì bị hư hỏng, cuốn trôi)

d) Các dự án giao thông đang triển khai thi công: Tổng số các điểm sạt lở: 101 điểm với khối lượng sạt lở: 257.170 m³.

(Có phụ lục 04 chi tiết kèm theo)

4.2 Công trình thủy lợi, đê, kè, nước sạch

4.2.1 Thủy lợi: 406 công trình thủy lợi bị hư hỏng.

4.2.2 Kè: (i) Kè bờ suối Thia sạt lở 40m và vẫn tiếp tục nguy cơ cao sạt lở đê, kè tại địa phận thôn Nậm To, xã Thạch Lương, thị xã Nghĩa Lộ. (ii) Hư hỏng hạng mục kè bê tông, kè rọ thép bảo vệ mô cầu Thia Km0+350/ĐT.174 (mô M2 phía Nghĩa Lộ) tại phường Cầu Thia, thị xã Nghĩa Lộ (phía thượng lưu cầu đảo dẫn hướng bị nghiêng đổ vùi lấp không còn tác dụng dẫn dòng. Khoảng 30m kè rọ thép bị xói chân, nghiêng đổ, phía hạ lưu hạng mục kè rọ thép L= 40m cao 6 tầng, bị xói lở trôi mất 7 hàng rọ tầng 1 tiếp giáp kè bê tông bao gồm cả cọc I200 làm đoạn kè bị lún khoảng 1.2m; sạt và xói lở khoảng 10m mô lái nắn dòng suối Thia tại tổ 2, phường Cầu Thia) (iii) Sạt lở phần gia cố bảo vệ chân kè bằng bê tông giáp chân cầu treo Nà Lóc, xã Thạch Lương với chiều dài 30m.

4.2.3 Đê điều:

Đê vỡ và bị tràn đê: Đê Cát Vân, Đê ông Lộc, đê ông Thành thị trấn Cổ Phúc (xói lở chân đê 20m và xói lở, rò rỉ nhiều điểm thân đê); đê Liên Hiệp Minh Quân (xói lở chân đê 400m); đê Hồng Thái xã Nga Quán (100m); đê Phú Thọ xã Việt Thành (100m); Đê Lan Đình, xã Việt Thành (150m); đê Cầu Đất thị trấn Cổ Phúc.

4.2.4 Công trình cấp nước sạch: 24 công trình cấp nước tập trung nông thôn hư hỏng (khoảng 2.800 hộ bị ảnh hưởng), 01 công trình cấp nước tập trung thị trấn Cổ Phúc (khoảng 200 hộ bị ảnh hưởng) (ii) 32.235 hộ gia đình bị ảnh hưởng nguồn nước (trong đó có 22.470 hộ trong trung tâm thành phố Yên Bái sử dụng nước sạch đô thị). Các địa phương đang tiến hành khắc phục, xử lý nguồn nước.

4.3. Y tế: (i) Bệnh viện Nội tiết bị sạt taluy dương sạt xuống khối nhà nhiễm khuẩn, nhà để máy phát điện, nhà xe bệnh nhân khoảng 3.800 m³ đất đá; (ii) Trung tâm y tế huyện Trạm Tấu bị sạt taluy dương thiệt hại: 01 lò đốt rác, 1 phần nhà kho của trung tâm, khối lượng đất đá ước tính: 2.000 m³, hiện đang khắc phục; (iii) Phòng khám đa khoa khu vực An Bình, huyện Văn Yên bị nứt tòa nhà phòng khám (nhà 3 tầng) và (iv) 35 cơ sở y tế bị ảnh hưởng, ngập lụt, sạt lở.

4.4. Giáo dục: 28 trường bị ngập lụt, 37 trường bị sạt lở. Thiệt hại về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (bàn ghế, thiết bị máy tính, máy chiếu, máy in, máy phô tô, tài liệu,...), sách vở của cơ sở giáo dục và các em học sinh, ảnh hưởng tới các hạng mục công trình giáo dục do sạt lở đất, ngập lụt.

(Có phụ lục 05 chi tiết kèm theo)

4.5. Công trình an sinh - xã hội

(i) Trung tâm điều dưỡng tỉnh Yên Bái bị sạt lở đất tại một số điểm và làm đổ khoảng 70m tường rào; (ii) Nghĩa trang liệt sĩ Trung tâm tỉnh bị sạt lở toàn bộ phía sau đền thờ Bác Hồ nằm trong khuôn viên Nghĩa trang, sạt lở đôi thông phía sau kỳ đài và xuất hiện vết nứt lớn ở quả đồi tiếp giáp khu C.

4.6. Công trình văn hóa

(i) 02 nhà văn hóa thôn bị sập đổ hoàn toàn (nhà văn hóa thôn Khe Bín xã Tân Phượng và nhà văn hóa thôn Khe Chung xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên) (ii) 03 nhà văn hóa trên địa bàn huyện Văn Yên và 01 nhà văn hóa trên địa bàn huyện Yên Bình bị ngập và sạt lở (iii) Di tích lịch sử - văn hóa: chùa Ngọc Am, Đền chùa Nam Cường, thành phố Yên Bái, Đền Cửa Ngòi, xã Đại Minh, huyện Yên Bình, Đền Đông Công, xã Đông Công, huyện Văn Yên, Chùa Linh Thông, xã Minh Quân, Đền Ghềnh Linh, Đình Kỳ Can xã Y Can, Đền Thác Thủ xã Đào Thịnh bị hư hỏng, thiệt hại do ngập úng (iv) 28 nhà văn hóa của các thôn, tổ, sân vận động, nhà thi đấu, rạp Hồng Hà và 06 công trình di tích lịch sử văn hóa bị ngập lụt gây hư hỏng tài sản tại các xã trên địa bàn thành phố Yên Bái.

4.7. Trụ sở cơ quan:

(i) 04 đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục Quản lý đất đai; Chi cục Bảo vệ Môi trường; Văn phòng Đăng ký đất đai; Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường) bị thiệt hại tài sản, hồ sơ, tài liệu, thiết bị quan trắc do ngập lụt. (ii) Trụ sở Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bị hư hỏng, sạt lở (iii) Sạt lở taluy đồi gò Thần phía sau trụ sở Đảng uỷ - HĐND – UBND xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình; khối lượng đất sạt lở ước khoảng 5.000 m³. (iv) Tường rào và Pano tại cổng Ủy ban nhân dân xã Việt Cường, huyện Trấn Yên bị đổ sập (v) Tường bao khu vực bên trái dãy nhà tiểu đoàn của Ban chỉ huy quân sự huyện Yên Bình bị sụt lún (vi) UBND xã Châu Quế Hạ bị ngập nước, nún nền tầng 1; UBND xã Mỏ Vàng sạt lở làm sập nhà đa năng, nhà để xe, vùi 01 téc nước (vii) Trại giống thủy sản Yên Bình bị sạt lở khoảng 4.000 m³ đất (viii) 37 cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Yên Bái bị ảnh hưởng do ngập lụt, sạt lở.

5. Thiệt hại công nghiệp:

5.1 Cung cấp truyền tải điện: 1.113 trạm biến áp phải dừng cấp điện do bão, lũ gây ra. Tổng số khách hàng mất điện hiện tại: 1.747 khách hàng/ tổng số 253.831 Khách hàng. Đối với đường dây 110kV: 07 cột bị sạt lở; đường dây Trung áp: 138 vị trí cột gãy đổ, hư hỏng, sạt lở, nghiêng, 6.518 m dây dẫn và một số thiết bị, xà, sứ bị hư hỏng; 06 trạm TBA trạm biến áp bị sạt lở, 03 MBA bị hư hỏng; đường dây hạ áp: 418 vị trí cột gãy đổ, hư hỏng, sạt lở, nghiêng, 13.810m dây dẫn và một số thiết bị, xà, sứ bị hư hỏng.

(Có phụ lục 06 chi tiết kèm theo)

5.2 Thủy điện: 14 thủy điện bị ảnh hưởng. Cụ thể: 03 thủy điện phải dừng phát điện, dừng hoạt động (các thủy điện: Ma Lù Thàng, Nậm Đông 3, Nậm Tăng 3), 06 thủy điện giảm công suất (các thủy điện: Ngòi Hút 1, Sài Lương, Văn Chấn, Thác Cá 1, Thác Cá 2, Đồng Sung), 01 thủy điện sự cố, mất lưới điện (thủy điện Hạnh Phúc), 04 thủy điện sạt đường (các thủy điện Pá Hu, Ngòi Hút 2, Ngòi Hút 2A, Cụm dự án thủy điện Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải).

5.3. Khai thác chế biến khoáng sản

Một số mỏ thuộc nhóm đá hoa trắng, đá vật liệu xây dựng thông thường, felspat, than, graphit bị ảnh hưởng, thiệt hại do sạt lở, ngập lụt cụ thể: 08 mỏ đá

hoa trắng; 05 mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường; 01 mỏ than; 01 mỏ Felspat; 01 Nhà máy Graphit.

6. Thiệt hại về thông tin liên lạc

- Mạng viễn thông: 653 trạm BTS (trong đó: VNPT: 252 trạm, Viettel 312 trạm, Mobifone: 89 trạm) 08 tuyến cáp quang chính và 52 tuyến cáp quang nhánh bị ảnh hưởng.

- Mạng bưu chính: Về cơ bản đường thư, đường chuyển phát nội tỉnh, liên tỉnh đã bước đầu được khắc phục.

- Sạt lở taluy âm chân cột ăngten phát sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình Yên Bái với khối lượng khoảng 350 m³.

7. Thiệt hại khác:

- Gãy đổ 2.745 cây xanh và các pano, biển báo trên các tuyến đường huyện Văn Yên, Trấn Yên và thành phố Yên Bái.

- Các chợ, siêu thị, các hệ thống cửa hàng, kho hàng, nhà hàng, quán ăn, nhà xưởng sản xuất trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng do bão, lũ.

- Cửa hàng xăng dầu ngập nước và tạm dừng hoạt động 14/130 cửa hàng; 2 cửa hàng tạm ngừng do mất điện.

- Phương tiện bị hư hỏng do ngập lụt (trên 200 cột đèn trang trí bị hư hỏng, ô tô khoảng 1.013 cái, xe máy 30.000 cái và toàn bộ trang thiết bị, tài sản của các hộ gia đình, cá nhân và doanh nghiệp bị ngập, sạt lở đất, lũ quét bị mất, hư hỏng chưa xác định được).

Ước thiệt hại theo thống kê sơ bộ khoảng 4.765 tỷ đồng.

IV. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KHẮC PHỤC THIẾT HẠI

1. Công tác huy động lực lượng

- Tổng số lực lượng huy động tham gia khắc phục hậu quả trên 105.090 người (Bộ đội 1.749 người; Công an 611 người; Dân quân 2.730 người và các lực lượng tình nguyện khác 100.000 người) để khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

- Về phương tiện đã huy động phương tiện của Công ty quản lý đường bộ và các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn (129 máy xúc, 14 máy ủi; 322 ô tô 322; 63 xuồng máy; 24 thuyền máy; 11 thuyền nan; 38 máy phát điện; 168 máy cưa xăng....) tập trung hút đất, đá sạt lở để đảm bảo thông các tuyến đường và hút đất đá bồi lấp, vệ sinh môi trường.

- Công tác tìm kiếm nạn nhân bị chết do sạt lở đất: Ngay sau khi xảy ra sự việc, UBND các huyện, thành phố đã chỉ đạo các lực lượng Công an, quân sự phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường bị sạt lở, thiệt hại về người huy động lực lượng, phương tiện xuống hiện trường thực hiện công tác tìm kiếm nạn nhân, đưa nạn nhân bị thương đi cấp cứu, đồng thời hỗ trợ gia đình di dời tạm thời người và tài sản ra khỏi khu vực sạt lở để đảm bảo an toàn.

2. Công tác di dời các hộ bị ảnh hưởng và rà soát các hộ phải di dời

- Đối với 307 nhà bị sập đổ hoàn toàn đã di dời và bố trí chỗ ở tạm thời về nhà người thân;

- Đối với 21.367 hộ phải di dời người và tài sản trên địa bàn tỉnh đã bố trí chỗ ở tạm thời cho các hộ gia đình tại các nhà văn hóa, trụ sở Ủy ban nhân xã và xen ghép vào các hộ gia đình không bị ảnh hưởng. Hiện tại có 17.725 hộ quay về nhà sau khi nước rút và giảm nguy cơ sạt lở, còn lại 3.642 hộ chưa trở về nhà (*Chi tiết tại phụ lục số 2*).

3. Công tác đảm bảo an sinh xã hội

- Tổ chức thăm hỏi, trao hỗ trợ người bị thương nặng do bão lũ, sạt lở đất, đang điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh và các trung tâm y tế, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh với mức hỗ trợ 05 triệu đồng/người; thăm hỏi, hỗ trợ đối với gia đình có người chết, người mất tích với mức hỗ trợ 25 triệu đồng/người.

- Tổ chức thăm hỏi và hỗ trợ tạm thời cho 100% hộ gia đình có nhà bị sập đổ hoàn toàn là 40 triệu đồng/nhà; hỗ trợ nhà bị hư hỏng nặng là 20 triệu đồng/nhà; nhà phải di dời khẩn cấp 30 triệu đồng/nhà theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổ chức, bố trí lực lượng y, bác sỹ và chuẩn bị thuốc men để khám và chữa bệnh cho nhân dân nơi sơ tán và tại chỗ.

- Bố trí nơi ăn, ở tạm thời và cung cấp những vật dụng thiết yếu cho các hộ dân bị thiệt hại ổn định cuộc sống. Tiếp tục rà soát, tìm kiếm quỹ đất để bố trí làm nơi ở mới cho các hộ dân có nhà bị lũ cuốn trôi, sập hoàn toàn; nhà phải di dời khẩn cấp.

- Triển khai các biện pháp bình ổn giá cả hàng hóa, đáp ứng đầy đủ nhu yếu phẩm, nhu cầu nhiên liệu xăng, dầu cho người dân, máy móc, thiết bị; sớm khôi phục hệ thống điện sinh hoạt cho toàn bộ các hộ dân bị mất điện.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định hỗ trợ khẩn cấp khắc phục thiệt hại do cơn bão số 3 năm 2024 gây ra trên địa bàn tỉnh Yên Bái đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương (đợt 1) với kinh phí 66.000 triệu đồng tại Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 14/9/2024.

4. Công tác khắc phục bước đầu các công trình cơ sở hạ tầng

- Công tác khắc phục về giao thông: Đến nay đã đảm bảo giao thông bước 1 của một số tuyến đường trọng yếu, tuyến đường Quốc lộ 32, 37, 2D, 32C lưu thông bình thường cho các vùng bị thiệt hại.

- Công tác đảm bảo thông tin liên lạc: Đến nay các sự cố đã được khắc phục cơ bản đối với các trạm thu phát sóng và tuyến cáp quang. Có tổng số 18.756 thuê bao internet bị ảnh hưởng, đã khắc phục được được 13.853 thuê bao, còn 4.953 thuê bao cần khắc phục.

- Hệ thống điện đã được cung cấp trở lại cho 99,3% khách hàng (Tổng số khách hàng sử dụng điện sau khi khắc phục ảnh hưởng hiện tại là 252.084 khách hàng/tổng số 253.831 khách hàng)

- Tổng số 35/35 cơ sở y tế đã khắc phục và 100 % cơ sở y tế đã hoạt động trở lại sau bão lũ, phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.

- Đến thời điểm hiện tại có 441/442 trường và điểm trường đã cho học sinh đi học trở lại, đạt tỉ lệ 99,7%, còn lại 1 trường (trường tiểu học Hồng Thái, thành phố Yên Bái) hiện đang khắc phục hậu quả mưa bão và sớm cho học sinh đi học trở lại.

- Các nhà máy thủy điện, các doanh nghiệp khai thác khoáng sản, chợ, siêu thị, các hệ thống cửa hàng, kho hàng, nhà hàng, quán ăn, nhà xưởng sản xuất hiện nay đã quay lại hoạt động và khắc phục dần những hư hỏng.

5. Công tác y tế và vệ sinh môi trường

- Công tác hút dọn bùn đất, vệ sinh môi trường: Tổ chức lực lượng khắc phục hậu quả ngập úng, dọn dẹp vệ sinh môi trường. Các lực lượng tại chỗ, nhân dân các xã, phường, các lực lượng quân đội, công an, phương tiện đang được tăng cường tổ chức hút dọn hàng triệu m³ bùn đất và hỗ trợ nhân dân di chuyển đồ đạc, tài sản, dựng lại nhà cửa để ổn định cuộc sống, sản xuất. Các trường học đã huy động cán bộ, viên chức, giáo viên của nhà trường cùng với các lực lượng tăng cường thu dọn, vệ sinh trường lớp.

- Đến nay trên địa bàn thành phố Yên Bái đã và đang thu dọn bùn đất được 125/142 tuyến và các đường nhánh trên địa bàn các xã, phường với khối lượng đất sạt, bùn rác được thu dọn khoảng 800.000 m³, đạt khoảng 65% khối lượng công việc. Nhà ở đã khử khuẩn, vệ sinh 77.919 hộ với diện tích phun khoảng 894.110 m²; Giếng đã khử khuẩn: 2.703/2.703 hộ, đạt 100%; cơ quan, đơn vị: 21 cơ quan, đơn vị với diện tích phun khoảng 95.510 m²; Đường, nhà văn hóa, chợ...: diện tích phun khử khuẩn khoảng 135.150 m² (đường Kim Đồng, Khe Sến, Đại Lộ Nguyễn Thái Học, Thành Công, Đào Tấn, Điện Biên, Đinh Tiên Hoàng, Ngô Minh Loan, Hợp Minh-My, Trần Bình Trọng, đường thôn Đồng Đình, Châu Giang, Đấng Con, Thanh Giang, nhà văn hóa Thanh Giang, Công Đá, Chợ Yên thịnh, chợ Đồng Tâm, Trang trại gà Minh Bảo, nhà văn hóa Trục Bình, nhà văn hóa Bảo Tân, nhà văn hóa Thanh Niên, chợ Nguyễn Phúc, một số đường xóm ngõ phường Nguyễn Phúc, Đường Trần Phú, Ngô Sỹ Liên, Lê Văn Tám, Lê Trục, Hà Huy Tập, Hồ Xuân Hương, Đường Nguyễn Phúc, Tuy Lộc...). Hướng dẫn, đôn đốc nhân dân vệ sinh, thu dọn, chôn lấp xác động vật chết (đến nay đã xử lý, chôn lấp trên 5.000 con gà và 800 con lợn); tiến hành tiêu độc, khử trùng chuồng trại, khu chăn nuôi để tái đàn; cải tạo, vệ sinh đất sản xuất và gieo trồng bổ sung ngay các cây rau, màu ngắn ngày sau khi khắc phục xong để đảm bảo sản xuất sau mưa lũ.

- Công tác Y tế: Hiện có 95 đội với tổng số 542 thành viên. Đồng thời, còn huy động thêm 417 cán bộ y tế tham gia và huy động tối đa người dân trong cộng đồng cùng tham gia khắc phục hậu quả của thiên tai trên địa bàn tỉnh. Các

lực lượng đã thực hiện công tác vệ sinh môi trường, nhà ở và thông tuyến đường bị ngập lụt, sạt lở. Ngoài ra, Sở Y tế Bình Định hỗ trợ công tác khắc phục sau thiên tai: gồm 33 cán bộ chia thành 03 đoàn hỗ trợ thành phố Yên Bái, huyện Trấn Yên, huyện Yên Bình.

- Cấp hóa chất xử lý nước, khử trùng cho các đơn vị, hộ gia đình và tiến hành phun thanh khiết môi trường và xử lý giếng nước bị ngập. Đã thực hiện cấp 3.250 kg Cloramin các loại (1.250 kg Cloramin B, 2.000 kg Clorin), 30.000 viên Cloramin B, 99.000 viên Aquatabs, 18 máy phun đeo vai, 45 túi đựng nước, 9 cơ sở thuốc phòng chống bão lũ, 6.403 túi thuốc gia đình, 57 thùng (06 loại thuốc, các thực phẩm chức năng và các chế phẩm), 55 chai Permethrin cho các trung tâm Y tế để triển khai các hoạt động khắc phục hậu quả sau mưa lũ trên địa bàn (*Tặng 700 kg Cloramin B, 2.000 túi thuốc gia đình, 55 chai Permethrin so với ngày 17/9/2024*). Trong ngày, đã sử dụng 212 kg Cloramin B, 4.208 viên khử khuẩn nước (Lũy tích đã sử dụng 3.942 kg Cloramin B, sử dụng 31.878 viên khử khuẩn nước). Ngày 18/9/2024, có 28 máy phun hóa chất hoạt động tại các huyện Lục Yên, Văn Yên, Trấn Yên, Yên Bình và Thành phố Yên Bái để phun khử khuẩn môi trường và xử lý nước. Hiện tại, nguồn nước sinh hoạt đã được xử lý (*tính đến 15 giờ ngày 18/9/2024*): 8.747 hộ gia đình (*tặng 1.132 hộ*), 65 đơn vị công cộng, 22 cơ sở y tế, 14 công trình cấp nước tập trung. Tiến hành phun thanh khiết môi trường: 25 cơ sở y tế, 100 khu vực công cộng (*tặng 6*), 16.596 hộ gia đình (*tặng 2.540 hộ*); Tiếp tục phun khử khuẩn, vệ sinh, thanh khiết môi trường tại các khu vực công sở, công cộng (ủy ban, thành ủy, trường học, chợ...) và các tuyến đường xung quanh thành phố và các địa điểm bị ngập tại các huyện, thành phố.

6. Công tác tiếp nhận tiền, hàng hóa ủng hộ

Tính 17h00' ngày 18/9/2024, Ban vận động cứu trợ các cấp tỉnh Yên Bái đã tiếp nhận ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cụ thể như sau:

(i) Cấp tỉnh: Kinh phí ủng hộ và đăng ký ủng hộ của 4.913 tổ chức và cá nhân với số tiền hơn 181,3 tỷ đồng, đã tiếp nhận được hơn 161,6 tỷ đồng (trong đó: Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam 130 tỷ đồng).

Hỗ trợ bằng hiện vật đã tiếp nhận của 150 đoàn, bao gồm các nhu yếu phẩm: 5.271 xuất quà tổng hợp và xuất ăn tổng hợp; 16.262 thùng nước; 6.213 thùng sữa; 11.864 thùng mỳ tôm; 1031 thùng lương khô; 1.469 thùng xúc xích; 15.346 chiếc bánh mỳ ăn liền; hơn 21 tấn gạo; 9.240 chiếc bánh; 3.410 cái áo phao; 2.105 đôi ủng; 2002 áo mưa; 3.292 đèn pin; 07 thuyền (xuồng) cứu trợ; 61 máy lọc nước; 1.740 dụng cụ bếp, 396 dụng cụ vệ sinh cá nhân; 544 dụng cụ sửa chữa nhà cửa; 845 dụng cụ gia đình; 945 chăn; 586 màn; 600 thảm ngủ; 748 tấm bạt che, bạt phủ đa năng; 1000 bộ lọc nước gia đình; 1000 thùng đựng nước sạch; 2000 xô nhựa song long 22l (trong đó: Cục quản lý Đê điều và phòng chống thiên tai ủng hộ: 1.740 dụng cụ bếp; 396 dụng cụ vệ sinh cá nhân, 544 dụng cụ sửa chữa nhà cửa; 845 dụng cụ gia đình; 600 chăn; 360 màn; 600 thảm ngủ, 40 máy lọc nước; 728 tấm bạt che, bạt phủ đa năng; 1000 cái đèn pin, 1000

bộ lọc nước gia đình; 1000 thùng đựng nước sạch; 2000 xô nhựa song long 221 - hàng nước ngoài tài trợ) và nhiều nhu yếu phẩm thiết yếu khác. Đã chuyển 99,9% số hàng trên đi các huyện 177 xe bao gồm: Thành phố Yên Bái: 73 xe; chuyển tiếp 03 thuyền (xuồng) cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Huyện Văn Yên: 29 xe và 4 thuyền (xuồng) cứu trợ, Huyện Yên Bình: 33 xe; Huyện Lục Yên: 26 xe; Huyện Trấn Yên: 14 xe ; Huyện Trạm Tấu: 2 xe.

(ii) Cấp huyện: Kinh phí ủng hộ và đăng ký ủng hộ số tiền gần 2,1 tỷ đồng.

Hỗ trợ bằng hiện vật đã tiếp nhận của trên 1.300 đoàn bao gồm các nhu yếu phẩm: 44.561 xuất ăn tổng hợp; 25.509 thùng nước lọc; 14.503 thùng sữa; 36.846 thùng mỳ tôm; 17.263 thùng lương khô; 500 thùng xúc xích; 37.211 bánh các loại; gạo hơn 98,8 tấn; 5.931 áo phao; 1.011 đèn pin; 20 chiếc thuyền (gồm thuyền máy, thuyền bơm hơi và thuyền tôn) và nhiều nhu yếu phẩm thiết yếu khác.

V. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tập trung vào việc cứu hộ, cứu nạn, tìm kiếm người mất tích, di dời người dân ra khỏi khu vực an toàn và chữa cho phép các hộ dân đã di dời ra khỏi vùng nguy hiểm trở về nhà khi chưa đảm bảo an toàn.

2. Tiếp tục hỗ trợ khẩn cấp an sinh xã hội, hỗ trợ nhà ở, quan tâm chăm lo hậu sự cho những người bị thiệt hại do thiên tai, chăm sóc y tế cho người bị thương; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng người yếu thế, người bị ảnh hưởng do thiên tai, quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; điều phối khoa học, hợp lý các nguồn lực hỗ trợ cho người dân.

3. Khẩn trương thực hiện công tác đảm bảo giao thông, thông tin liên lạc để thực hiện tốt công tác chỉ đạo điều hành, cứu hộ; đảm bảo cung cấp các dịch vụ phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân như: điện, nước, xăng dầu và thông tin liên lạc; hót dọn sứt sạt, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo nước sinh hoạt nhất là tại những nơi công cộng như trường học, trạm y tế...

4. Tổ chức khắc phục các công trình giao thông đảm bảo thông suốt, các công trình thủy lợi đảm bảo cho sản xuất, các công trình điện, nước sạch đảm bảo đời sống nhân dân; thực hiện các biện pháp khắc phục sản xuất các diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng.

5. Triển khai ngay chính sách hỗ trợ nhà ở, đất tái định cư cho người dân; kiểm tra hiện trạng các ngôi nhà bị sứt sạt để đảm bảo an toàn cho người dân trước khi quay trở lại nhà. Khôi phục lại cơ sở hạ tầng, đảm bảo giao thông bước 1, các công trình thủy lợi, công trình nước sạch, công trình thoát nước, nhất là những nơi bị ngập lụt, hạ tầng đô thị.

6. Thực hiện việc hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản để chuyển đổi cây trồng cho phù hợp; tập trung đảm bảo an ninh, an toàn, an dân, hỗ trợ an sinh xã hội; sớm đưa cuộc sống trở lại bình thường cho người dân trong thời gian nhanh nhất.

7. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về công tác chỉ đạo khắc phục thiên tai của tỉnh, đảm bảo thông tin, tuyên truyền 2 chiều.

8. Huy động tối đa các lực lượng như: quân đội, công an, thanh niên, lực lượng giáo viên...; huy động máy móc, phương tiện của các doanh nghiệp và từ người dân tham gia khắc phục hậu quả thiên tai.

9. Thống kê toàn bộ thiệt hại do cơn bão số 3 gây ra chính xác, đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp khắc phục.

10. Tăng cường công tác nắm tình hình, đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, chủ động giải quyết kịp thời, dứt điểm những phát sinh ngay từ cơ sở. Làm tốt công tác thông tin liên lạc phục vụ tìm kiếm cứu nạn.

Trên đây là báo cáo nhanh tình hình thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 3 từ đêm ngày 06/9 đến ngày 19/9/2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- TT. UBND tỉnh (b/c);
- Đài PTTH tỉnh, Bỏ Yòn Bời;
- Lưu: VT, PCTT.

**TL. TRƯỞNG BAN
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Quốc Hưng

PHỤ LỤC 1: BẢNG THỐNG KÊ SỐ NGƯỜI CHẾT VÀ BỊ THƯƠNG DO CON BÃO SỐ 3

(Kèm theo Báo cáo số 60/BC-BCH ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái)

| STT | NỘI DUNG | Đơn vị | Tổng | Yên Bái | Trần Yên | Văn Chấn | Yên Bình | Lục Yên | Văn Yên | Mù Cang Chải | Nghĩa Lộ | Trạm Tấu |
|-----|---------------------------|--------|-----------|-----------|----------|----------|----------|-----------|-----------|--------------|----------|----------|
| | Thiệt hại về người | | 96 | 38 | 8 | 3 | 1 | 23 | 23 | | | |
| 1 | Người bị chết | Người | 53 | 24 | 4 | 2 | | 13 | 10 | | | |
| 2 | Người mất tích | Người | 1 | | | | | 1 | | | | |
| 3 | Người bị thương | Người | 42 | 14 | 4 | 1 | 1 | 9 | 13 | | | |

PHỤ LỤC 2: BẢNG THỐNG KÊ THIẾT HẠI VỀ NHÀ Ở DO CON BÃO SỐ 3

(Kèm theo Báo cáo số 60/BC-BCH ngày 19 tháng 09 năm 2024 của
Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái)

| STT | NỘI DUNG | Đơn vị | Tổng | Yên Bái | Trần Yên | Văn Chấn | Yên Bình | Lục Yên | Văn Yên | Mù Cang Chải | Nghĩa Lộ | Trạm Tấu |
|----------|--|--------|---------------|---------------|--------------|------------|--------------|--------------|--------------|--------------|------------|------------|
| A | Nhà ở bị thiệt hại | | 25.979 | 14.848 | 4.281 | 371 | 2.744 | 1.644 | 1.437 | 248 | 156 | 250 |
| 1 | Nhà bị sập, trôi hoàn toàn | Nhà | 307 | 65 | 36 | 1 | 75 | 70 | 57 | | | 3 |
| 2 | Nhà bị hư hỏng nặng (trên 50 đến 70%) | Nhà | 334 | | 82 | 7 | 128 | 82 | 33 | 2 | | |
| 3 | Nhà bị thiệt hại nặng (trên từ 30 đến 50%) | Nhà | 52 | | | | | | 52 | | | |
| 4 | Nhà bị sạt lở tay luy, ảnh hưởng | Nhà | 1.582 | 743 | | 156 | | 221 | 89 | 183 | | 190 |
| 5 | Nhà bị thiệt hại | Nhà | 23.136 | 14.035 | 4.054 | | 2.537 | 1.255 | 1.091 | | 155 | 9 |
| 6 | Nhà phải di dời khẩn cấp | Nhà | 272 | | 52 | 97 | | | 16 | 63 | 1 | 43 |
| * | Các thiệt hại về nhà ở khác (*) | | 296 | 5 | 57 | 110 | 4 | 16 | 99 | 0 | 0 | 5 |
| 1 | Nhà bị tốc mái trên 70% | Nhà | 9 | 1 | | 2 | | | 6 | | | |
| 2 | Nhà bị tốc mái từ 50-70% | Nhà | 30 | 1 | 7 | 3 | 4 | | 15 | | | |
| 3 | Nhà bị tốc mái từ 30-50% | Nhà | 36 | 3 | 7 | 4 | | 2 | 20 | | | |
| 4 | Nhà bị tốc mái dưới 30% | Nhà | 221 | | 43 | 101 | | 14 | 58 | | | 5 |
| B | Công tác di dời người và tài sản để đảm bảo an toàn | Hộ | 21.367 | 6.435 | 4.259 | 363 | 5.062 | 2.044 | 2.631 | 119 | 202 | 252 |
| 1 | Di dời các hộ dân có nhà bị sập, trôi hoàn toàn | Hộ | 307 | 65 | 36 | 1 | 75 | 70 | 57 | | | 3 |
| 2 | Di dời các hộ dân có nhà phải di dời nhà khẩn cấp | Hộ | 272 | | 52 | 97 | | | 16 | 63 | 1 | 43 |
| 3 | Di dời người và tài sản do ngập lụt, sạt lở | Hộ | 20.788 | 6.370 | 4.171 | 265 | 4.987 | 1.974 | 2.558 | 56 | 201 | 206 |
| 4 | Các hộ đã trở về nhà | Hộ | 17.725 | 5.866 | 3918 | 335 | 4.404 | 1.037 | 1.855 | 57 | 47 | 206 |
| 5 | Còn lại (các hộ chưa trở về nhà) | Hộ | 3.642 | 569 | 341 | 28 | 658 | 1.007 | 776 | 62 | 155 | 46 |

PHỤ LỤC 3: BẢNG THỐNG KÊ THIẾT HẠI VỀ NÔNG, LÂM NGHIỆP Ở DO CON BẢO SỐ 3

(Kèm theo Báo cáo số 60/BC-BCH ngày 19 tháng 09 năm 2024 của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái)

| STT | NỘI DUNG | Đơn vị | Tổng | Yên Bái | Trần Yên | Văn Chấn | Yên Bình | Lục Yên | Văn Yên | Mù Cang Chải | Nghĩa Lộ | Trạm Tấu |
|------------|---|--------|-----------------|---------------|-----------------|---------------|---------------|---------------|-----------------|--------------|---------------|--------------|
| I | Trồng trọt | | 5.932,25 | 527,59 | 2.172,50 | 154,60 | 564,00 | 754,60 | 1.487,99 | 25,98 | 230,00 | 14,99 |
| 1 | Diện tích lúa bị ngập úng, thiệt hại | ha | 3.106,54 | 180,29 | 844,2 | 105,40 | 365,00 | 558,00 | 810,09 | 25,60 | 210,00 | 7,96 |
| 2 | Diện tích ngô, rau màu bị thiệt hại, ngập úng | ha | 1.436,13 | 328,80 | 386,1 | 26,26 | 72,00 | 170,60 | 429,60 | 0,38 | 20,00 | 2,39 |
| 3 | Diện tích cây công nghiệp, cây ăn quả bị thiệt hại (dâu, quế, chè, dong riềng...) | ha | 1.066,94 | 18,50 | 843,1 | 8,00 | 127,00 | | 65,70 | | | 4,64 |
| 4 | Thiệt hại về lâm nghiệp bị đổ gãy | ha | 322,64 | | 99,1 | 14,94 | | 26,00 | 182,60 | | | |
| II | Chăn nuôi | | 357.547 | 36.545 | 286.486 | 389 | 15.666 | 403 | 17.692 | 121 | 54 | 191 |
| 1 | Gia cầm | | 350.284 | 30.000 | 286.053 | 375 | 15.533 | 402 | 17.597 | 110 | 54 | 160 |
| | Gà, vịt, ngan... | con | 350.284 | 30.000 | 286.053 | 375 | 15.533 | 402 | 17.597 | 110 | 54 | 160 |
| 2 | Gia súc | | 7.243 | 6.545 | 426 | 1 | 133 | 1 | 95 | 11 | | 31 |
| | Trâu | con | 57 | 45 | 3 | | | 1 | 4 | | | 4 |
| | Bò | con | 1 | | | | | | | | | 1 |
| | Dê | con | 19 | | | | 13 | | | | | 6 |
| | Lợn | con | 7.166 | 6.500 | 423 | 1 | 120 | | 91 | 11 | | 20 |
| 3 | Thiệt hại khác | | 20 | 0 | 7 | 13 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Nhím | con | 18 | | 5 | 13 | | | | | | |
| | Hươu | con | 2 | | 2 | | | | | | | |
| III | Thủy sản | | 794,22 | 170,00 | 388,80 | 1,20 | 134,00 | 55,70 | 43,50 | 0,00 | 0,81 | 0,21 |
| | Diện tích nuôi cá truyền thống bị lũ tràn qua và vỡ bờ | ha | 794,22 | 170,00 | 388,80 | 1,20 | 134,0 | 55,70 | 43,50 | | 0,81 | 0,21 |

PHỤ LỤC 4: TÌNH HÌNH THIẾT HẠI KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH YÊN BÁI*(Kèm theo Báo cáo số 60/BC-BCH ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái)*

| Stt | Tên đường | Tình hình sơ bộ thiệt hại | Hiện trạng đến nay | Khối lượng dự kiến (m ³) | Ghi chú |
|----------|---|---|---|--------------------------------------|--|
| | TỔNG CỘNG | | | 559.946 | |
| A | ĐƯỜNG QUỐC LỘ | | | | |
| I | SẠT TA LUY DƯƠNG | | | 67.171 | |
| 1 | Tuyến Quốc lộ 32 | 170 vị trí sạt lở taluy dương | 170/170 vị trí sạt taluy dương đã thông đường | 18.271 | |
| 2 | Đoạn Tuyến Quốc lộ 37 (dự án Giao XDCB Đoạn lý trình Km296-306) | 5 vị trí sạt lở taluy dương | Hiện tại tuyến lưu thông bình thường | 30.000 | |
| 3 | Tuyến Quốc lộ 37 | 15 vị trí sạt taluy dương; Nước dâng gây tắc đường kéo dài: Từ Km278+200 (ngã 5 Cao Lanh) đến Km280+00 (cầu Yên Bái); K239-243 Đoạn xã Hán Đà, huyện Yên Bình. | Hiện tại tuyến lưu thông bình thường | 18.900 | Khối lượng vét bùn dự kiến từ Km278+200 - Km280; Km275+500-Km277 là 12.000m ³ |
| 4 | Tuyến Quốc lộ 32C | Nước dâng gây tắc đường: Km79+00 đến Km84+100; Km87+450 đến Km87+550; Km90+600 đến Km91+300; Km92+200 đến Km93+00; Km94+300 đến Km94+450; Km94+800 đến Km95+400 | Hiện tại tuyến lưu thông bình thường | - | |

| | | | | | |
|-----------|-----------------------------------|---|--|----------------|--|
| 5 | Tuyến Quốc lộ 2D | Nước dâng gây tắc đường: Từ Km93+450 đến Km93+520; Km95+200 đến Km95+300; Km95+350 đến Km95+450; Km106+650; Km106+850; Km107+100. | Hiện tại tuyến lưu thông bình thường | | |
| II | SẠT TA LUY ÂM | | | - | |
| 1 | Tuyến Quốc lộ 32 | 164md/ 8 vị trí | Hiện nay đã cắm cọc, căng dây cảnh báo các vị trí sạt lở | | |
| 2 | Tuyến Quốc lộ 37 | 121md/ 6 vị trí | Hiện nay đã cắm cọc, căng dây cảnh báo các vị trí sạt lở | | |
| 3 | Tuyến Quốc lộ 32C | 250md/ 8 vị trí | Hiện nay đã cắm cọc, căng dây cảnh báo các vị trí sạt lở | | |
| B | ĐƯỜNG TỈNH | | | | |
| I | SẠT TA LUY DƯƠNG | | | 235.605 | |
| 1 | Đường Yên Bái Khe Sang (ĐT.163) | 24 vị trí sạt taluy dương Km17+900; Km30+500; Km46; Km79; nhiều điểm ngập úng cục bộ do nước dềnh sông Thao | Toàn tuyến đã thông xe | 32.320 | Khối lượng vét bùn, hút phù sa dự kiến là 31.500m ³ |
| 2 | Đường An Bình Lâm Giang (ĐT.164) | 36 vị trí sạt lở taluy dương, sạt lở gây tắc đường tại Km4+800; Km6+480; Km6+680; Km6+400; Km7+120; Km8+350; Km11+400; Km13+260 | 30/36 vị trí đã thông đường; còn tắc đường 06 vị trí Km4+800 và Km11+400 | 80.900 | |
| 3 | Đường Mậu A - Tân Nguyên (ĐT.165) | 38 vị trí sạt lở taluy dương | Tắc đường rất nhiều vị trí từ Km10+200 đến Km17+700 | 35.000 | |

| | | | | | |
|----|--------------------------------------|---|------------------------|--------|--|
| 4 | Đường Yên Thế - Vĩnh Kiên (ĐT.170) | 39 vị trí sạt taluy dương; ngập úng do dềnh nước hồ thác Bà 02 vị trí Km9+600; Km8+700 | Toàn tuyến đã thông xe | 28.125 | |
| 5 | Đường Khánh Hoà - Minh Xuân (ĐT.171) | 28 vị trí sạt taluy dương tắc đường 05 vị trí; Một số vị trí nước ngập do dềnh nước hồ thác Bà tắc đường Km2+900; Km7+700; Km8+400; Km12+00; Km14+100 | Toàn tuyến đã thông xe | 16.500 | |
| 6 | Đường Hợp Minh - Mỹ (ĐT.172) | 30 vị trí sạt taluy dương; Một số vị trí tắc đường do nước ngập tại Km0+200; Km3+800; Km11+80 và 01 vị trí đứt đường Km14+440 | Toàn tuyến đã thông xe | 12.900 | |
| 7 | Đường Đại Lịch - Minh An (ĐT.173) | 23 vị trí sạt taluy dương; Tắc đường do nước ngập 03 vị trí ngầm tràn Km3+00; Km3+70; Km4+300 | Toàn tuyến đã thông xe | 900 | |
| 8 | Đường Văn Chấn - Trạm Tàu (ĐT.174) | 65 vị trí sạt taluy dương | Toàn tuyến đã thông xe | 5.000 | |
| 9 | Đường Mường La - MCC (ĐT.175B) | 46 vị trí sạt taluy dương | Toàn tuyến đã thông xe | 8.700 | |
| 10 | Đường Âu Cơ | 1 vị trí sạt sạt taluy dương | Toàn tuyến đã thông xe | 1.200 | |
| 11 | Đường Nguyễn Tất Thành | 1 vị trí sạt taluy dương | Toàn tuyến đã thông xe | 1.560 | |
| 12 | Đường Minh Bảo - Đại Đồng | 23 vị trí sạt taluy dương | Toàn tuyến đã thông xe | 2.500 | |
| 13 | Đường Sơn Thịnh - Suối Giàng | 23 vị trí sạt taluy dương | Toàn tuyến đã thông xe | 8.900 | |

| | | | | | |
|-----------|--|--|------------------------|----------------|---|
| 14 | Đường Âu Lâu - Đông An (ĐT.166) | 4 vị trí ngập úng cục bộ do nước dâng sông Thao như Km2+330; Km5+360; Km5+790; Km6+100 | Toàn tuyến đã thông xe | 1.100 | Khối lượng vét bùn, hút phù sa dự kiến là 1.100m ³ |
| II | SẠT TA LUY ÂM | | | - | |
| 1 | Đường Yên Thế - Vĩnh Kiên (ĐT.170) | 50md/4 vị trí | | | |
| 2 | Đường Mậu A - Tân Nguyên (ĐT.165) | 75md/3 vị trí | | | |
| 3 | Đường Hợp Minh - Mỹ (ĐT.172) | 45md/2 vị trí | | | |
| 4 | Đường Khánh Hoà - Minh Xuân (ĐT.171) | 120md/4 vị trí | | | |
| 5 | Đường Yên Bái Khe Sang (ĐT.163) | 105md/8 vị trí | | | |
| C | CÁC CÔNG TRÌNH ĐANG THI CÔNG | | | | |
| I | SẠT TA LUY DƯƠNG | | | 257.170 | |
| 1 | Dự án Đường Nội quốc lộ 32 với Cao tốc Nội bài Lào Cai (IC15) | 30 vị trí, trong đó có 08 vị trí sạt lở các phương tiện giao thông không đi lại được, có 07 vị trí sạt lở chỉ xe máy đi lại được | | 180.000 | |
| 2 | Dự án Đường Đường Sơn Lương - Nậm Mười - Sùng Đô, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái | 21 vị trí, tất cả các vị trí sạt lở taluy dương chỉ xe máy đi lại được | | 37.000 | |

| | | | | | |
|-----------|---|--|--|--------|--|
| 3 | Công trình xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông liên vùng hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các huyện nghèo tỉnh Yên Bái đoạn tuyến Khánh Hoà - Văn Yên | 16 vị trí sạt lở taluy dương (có 02 vị trí đang có nguy cơ sạt lở) hiện tại giao thông vẫn lưu thông được | | 11.600 | |
| 4 | Dự án Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Trạm Tấu (Yên Bái) - Bắc Yên (Sơn La) | 4 vị trí, các phương tiện giao thông vẫn đi lại được | | 3.200 | |
| 5 | Dự án Đường nối Tỉnh lộ 163 với cao tốc Nội Bài - Lào Cai | 19 vị trí, các phương tiện giao thông vẫn đi lại được | | 13.250 | |
| II | SẠT TA LUY ÂM | | | | |
| 1 | Dự án Đường Nối quốc lộ 32 với Cao tốc Nội bài Lào Cai (IC15) | 01 vị trí Km43+700m thuộc xã Đông An, sạt mất 1/2 mặt đường đã thảm, giao thông hiện vẫn đi lại được nhưng rất nguy hiểm | | 4.000 | |
| 2 | Dự án Đường Đường Sơn Lương - Nậm Mười - Sùng Đô, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái | 05 vị trí, trong đó có 02 vị trí chỉ xe máy đi lại được | | 8.000 | |
| 4 | Dự án Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Trạm Tấu (Yên Bái) - Bắc Yên (Sơn La) | 02 vị trí, các phương tiện giao thông vẫn đi lại được | | | |
| 5 | Dự án Đường nối Tỉnh lộ 163 với cao tốc Nội Bài - Lào Cai | 01 vị trí, các phương tiện giao thông vẫn đi lại được | | 120 | |

**PHỤ LỤC 5: BẢNG THỐNG KÊ THIẾT HẠI VỀ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN,
Y TẾ, GIÁO DỤC Ở DO CƠN BÃO SỐ 3**

*(Kèm theo Báo cáo số 60/BC-BCH ngày 19 tháng 9 năm 2024 của
Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái)*

| STT | Công trình bị ảnh hưởng | Đơn vị | Tổng | Yên Bái | Trần Yên | Văn Chấn | Yên Bình | Lục Yên | Văn Yên | Mù Cang Chải | Nghĩa Lộ | Trạm Tấu |
|------------|--|------------|------|---------|----------|----------|----------|---------|---------|--------------|----------|----------|
| I | Công trình thủy lợi | Công trình | 406 | 16 | 29 | 49 | 45 | 87 | 49 | 71 | 5 | 55 |
| II | Công trình nước sạch | Công trình | 25 | | 3 | 7 | 2 | 8 | 5 | | | |
| III | Công trình Y tế | | | | | | | | | | | |
| 1 | Cơ sở y tế bị ngập lụt | Cơ sở | 18 | 7 | 6 | | | 3 | 2 | | | |
| 2 | Cơ sở y tế bị sạt lở, hư hỏng, sụt lún | Cơ sở | 10 | 1 | | 2 | 3 | 1 | 1 | 1 | | 1 |
| 3 | Cơ sở y tế bị cô lập | Cơ sở | 10 | 3 | 7 | | | | | | | |
| IV | Công trình Giáo dục | | | | | | | | | | | |
| 1 | Các cơ sở giáo dục bị ngập lụt | Cơ sở | 28 | 18 | 3 | 1 | | 3 | 3 | | | |
| 2 | Các cơ sở giáo dục bị sạt lở | Cơ sở | 37 | 6 | 1 | 1 | 5 | 9 | 3 | 4 | 1 | 7 |

Phụ lục 6
BẢNG THỐNG KÊ CÁC THIẾT HẠI NGÀNH ĐIỆN
(Kèm theo Báo cáo số 60/BC-BCH ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Yên Bái)

| TT | Thiết bị sự cố hư hỏng | Đơn vị | Tổng số |
|------------|--|--------|---|
| I | Lưới điện 110 | | |
| 1 | Số cột bị sạt lở, nghiêng | Cột | 07 |
| II | Lưới điện Trung áp | | |
| 1 | Số cột Cao, Trung áp bị đổ, gãy | Cột | 29 |
| 2 | Số cột Cao, Trung áp bị sạt lở, nghiêng | Cột | 109 |
| 3 | Số TBA bị sự cố, hư hỏng | Trạm | 03 |
| 4 | Số MBA bị sự cố hư hỏng | Cái | 03 |
| 5 | Số lượng dây bị đứt | Mét | 6.518m (1097m dây AC-120. 1200m dây AC-95; 1530m dây AC-70; 2691m dây AC-50) |
| 6 | TU, TI, MC , DCL, CS ; Chì SI ; CDPT ; Chống sét 35kV ; SI 35 kV | Quả | 02 bộ CSV 35kV |
| 7 | Số lượng xà, sứ hỏng | Quả | 01 bộ xà đỡ, 02 bộ xà néo; 03 sứ đỡ và 12 chuỗi sứ néo thủy tinh |
| III | Lưới điện Hạ áp | | |
| 1 | Số cột hạ áp bị sạt lở, nghiêng, rạn nứt | Cột | 164 |
| 2 | Số cột hạ áp bị đổ, gãy cột | Cột | 254 |
| 3 | Các lộ đường dây bị sự cố | Tuyến | 00 |
| 4 | Các lộ đường dây có nguy cơ bị sự cố | Tuyến | 00 |
| 5 | Số lượng dây bị đứt, hư hỏng (các loại) | Mét | 13.810m (5000m PVC120; 2000m dây PVC95; 1500m dây AXLPE120; 500m dây AXLPE95; 120m dây 3AV70 + 1AV50; 120m dây 2AV70; 250m dây 4AC70; 40m dây AV50; 400m dây VX 4x50; 1500m dây AC-50, 1520m dây AV70, 760m dây AXLPE 4*50) |
| 6 | Số lượng Hòm công tơ (Tổng hợp các loại) | Cái | 5.893 (773 H1, 1.278 H2, 3.094 H4 và 748 H3F) |
| 7 | Số lượng công tơ (Các loại) | Cái | 14.855 (14.019 công tơ 1 pha + 836 công tơ 3 pha) |
| 8 | Số lượng xà, sứ hỏng | Bộ | 33 |
| 9 | Áp tô mát tại tủ phân phối (tổng và nhánh) | Cái | 31 |

| IV | Các thiệt hại khác | | |
|----|--|----------|--|
| 1 | Đổ tường TBA, tốc mái, hư hại cửa trạm, nhà điều hành... | Thiết bị | Các ĐL: Thành phố, Trấn Yên, Văn Yên và trụ sở các Đội QLTH trực thuộc bị ngập nước gây hư hỏng nhiều thiết bị, công trình kiến trúc |
| 2 | 1.113 trạm biến áp phải dừng cấp điện do bão, lũ gây ra | Trạm | Yên Bái 295 TBA, Trấn Yên 109TBA, Yên Bình 328 TBA, Văn Yên 103 TBA, Lục Yên 272 TBA, Mù Cang Chải 6 TBA. |

